TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HS-ST
Ngày 30-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hào.

2. Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn A, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1997.

Nơi cư trú: Khối A, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án,tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/7/2017 đến ngày 12/7/2017 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Hữu M, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Thị L;

vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", đã thi hành án xong ngày 11/5/2015; bị tạm giữ từ ngày 06/7/2017 đến ngày 12/7/2017 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Thanh H và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Mai Trọng Q, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1997.

Nơi cư trú: Khối A, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng S(Chết) và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án,tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại*: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn A, Nguyễn Văn T, Bùi Hữu M và Mai Trọng Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/11/2015 Hoàng Văn A và Nguyễn Văn T trong lúc đi chơi ở khu vực xã B, huyện Đô Lương thấy trong trang trại nuôi gà của anh Hoàng Đình M có nuôi nhiều gà. An, Tài rủ thêm Bùi Hữu M và Mai Trọng Q cùng nhau đi xuống trại bắt trộm gà. Cả 04 đối tượng đi trên hai chiếc xe mô tô xuống trại gà của anh M theo sự chỉ dẫn của A và T. Khi đến vị trí cách trại gà khoảng 100m, A và M được giao nhiệm vụ trông xe và canh gác. Tài lấy một chiếc kềm trong xe của A và cùng Q đi vào phía sau trại , trên đường đi T và Q nhặt 04 chiếc bì xác rắn để bỏ gà. Khi đến trại, T dùng kềm cắt lưới B40 tạo một lỗ hổng để có thể chui lọt người vào. T và Q chui

vào trong trại, T trực tiếp bắt gà còn Q đứng cầm bì để T bỏ gà vào. Bắt được 39 con gà cho vào 04 bì. T, Q bê gà ra chỗ A và M đang đứng chờ. Cả 04 đối tượng chở 04 bì gà đến nhà ông Ch ở xã B bán được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Ngoài ra các bị cáo còn khai trong khoảng thời gian từ ngày 23/11/2015 đến ngày 28/11/2015, A, M, T và Q còn thực hiện hai vụ trộm cắp gà trên địa bàn xã B và C, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ngày 28/5/2017 tại UBND xã B, C xác định trong thời gian từ ngày 23/11/2015 đến ngày 28/11/2015 trên địa bàn xã B và C không xác định được trường hợp nào mất trộm gà. Do vậy không đủ cơ sở để truy cứu đối với các bị cáo về hai vụ trộm này.

Tại bản kết luận định giá số 1137/UBND ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Đô Lương định giá tổng 39 con gà trống. Tổng trọng lượng 117 Kg có giá trị là 13.650.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Hoàng Đình M, sinh năm 1984 đã nhận lại số tiền 13.650.000 đồng tương ứng với số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 73/VKS- HS ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố Hoàng Văn A, Bùi Hữu M, Nguyễn Văn T và Mại Trọng Q đều về tội "Trộm cắp tài sản " theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến xác định nội dung vụ án, hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn A, Nguyễn Văn T, Bùi Hữu M và Mai Trọng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã tống đạt cho các bị cáo. Đồng thời đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương cũng đã đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 ; Điểm p, b, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A và Mai Trọng Q mỗi bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 6 đến 9 tháng tù và Bùi Hữu M mức án từ từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

Các bị cáo đều nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại tại phiên tòa xác nhận đã nhận đầy đủ tiền bồi thường từ các bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn A, Bùi Hữu M, Nguyễn Văn T và Mai Trọng Q đã khai nhận vào ngày 20/11/2015 các bị cáo đã bắt trộm 39 con gà của anh Hoàng Đình M ở xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mang về bán được 4.000.000 đồng, sau đó chia nhau tiêu sài hết; Số gà trên có trị giá là 13.650.000 đồng như nội dung vụ án đã nêu trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố đối với các bị cáo.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản đầu thú, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, Kết luận định giá tài sản. Đã có đủ cơ sở để xác định các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là gà của anh Hoàng Văn M cụ thể tính thành tiền 13.650.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Hành vi đồng phạm của các bị cáo A, M, T và Q có tính chất và mức độ ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và táo bạo không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội gây hoang mang cho nhân dân trên địa bàn. Cần phải lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng khởi xướng và là người trực tiếp trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính

trong vụ án và cần phải lên cho bị cáo một mức án cao hơn các bị cáo khác. Ba bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau.

Bị cáo M và T là đối tượng hình sự đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt đã không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo M và T là đối tượng khó cải tạo giáo dục. Tuy nhiên bị cáo M và Tài phạm tội của vụ án trước khi đang ở lứa tuổi vị thành niên nên theo quy định tại điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì không coi bị cáo T và M là đối tượng có án tích và việc phạm tội lần này của hai bị cáo không coi là tái phạm (Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự) mà chỉ coi là có nhân thân xấu. Cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo T và M ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tránh xa môi trường phạm tội, có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo M và T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: đã khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại (điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự); thành khẩn khai báo (điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự); sau khi phạm tội đã ra đầu thú (khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự). Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cảm hóa người phạm tội.

Bị cáo A và Q là đối tượng chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại (điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự); thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải (điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự); sau khi phạm tội đã ra đầu thú (khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự); cả hai bị cáo đều phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự), cả hai bị cáo A và Q đều có nơi ở ổn định, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo trên khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Ngoài việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, pháp luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn tài sản không có gì nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hoàng Đình M sau khi nhận 13.650.000 đồng tại các bị cáo, không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Trong vụ án này có đối tượng Nguyễn Sỹ Ch, sinh năm 1937 tuy có hành vi mua gà của các đối tượng trộm cắp nhưng tại thời điểm Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc ông Chường đã 80 tuổi, già yếu không còn nhận thức được sự việc diễn ra hiện tại cũng như sự việc diễn ra trước đây do đó chưa làm việc được với ông Ch.

Đối với hai chiếc xe mô tô mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Sau quá trình điều tra đã xác định được chủ phương tiện. Nhưng khi các bị cáo sử dụng 02 chiếc xe đó làm phương tiện để trộm thì chủ sở hữu không biết nên không thu giữ 02 chiếc xe này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A, Bùi Hữu M, Nguyễn Văn T và Mai Trọng Q đều phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm p, b Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Hữu M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2017 đến ngày 12/7/2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p, b, h Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Mai Trọng Q. 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn A và Mai Trọng Q cho UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình hai bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Đô Lương trong việc giám sát, giáo dục hai bị cáo.Trường hợp bị cáo A và Q thay đổi nơi cư

trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn A, Bùi Hữu M, Nguyễn Văn T và Mai Trọng Q mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
-THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đô lương, ngày 30 tháng 10 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Nguyễn Đức Anh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1, Ông: **Hoàng Văn Hào**, Cán bộ UBND xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương.

2, Ông: **Trần Văn Hải**, Hưu trí tại xã Văn Sơn, huyện Đô Lương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào ngày 30 tháng 10 năm 2017. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Hoàng Văn An, Bùi Hữu Quân, Nguyễn Văn Tài và Mai Trọng Quân "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn An, Bùi Hữu Minh, Nguyễn Văn Tài và Mai Trọng Quân đều phạm tội " Trộm cắp tài sản "

Kết quả biểu quyết: 3/3;

2.Về điều luật áp dụng:

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm p,b Khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Đối với Nguyễn Văn Tài và Bùi Hữu Minh

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p,b,h Khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Đối với Mai Trọng Quân và Hoàng Văn An.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3.Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bùi Hữu Minh. 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2017 đến ngày 12/7/2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn Tài. 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt: Hoàng Văn An. 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Mai Trọng Quân. 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn An và Mai Trọng Quân cho UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình hai bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Đô Lương trong việc giám sát, giáo dục hai bị cáo.Trường hợp bị cáo An và Quân thay đổi nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4.Về các vấn đề khác:

*Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn An, Bùi Hữu Minh, Nguyễn Văn Tài và Mai Trọng Quân mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giải thích chế định án treo cho bị cáo Mai Trọng Quân và Hoàng Văn An.

Kết quả biểu quyết 3/3

Biên bản làm xong đã được đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây:

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hào **Trần Văn Hải** **Nguyễn Đức Anh**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
-THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;Đại diện hợp pháp cho bị cáo
- Người bị hại;
- Người liên quan và đại diện hợp pháp.
- Luật sư bào chữa cho bị cáo

Nguyễn Đức Anh

- Lưu hồ sơ.